

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày 21 tháng 01 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Quỳnh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Sỹ Hoài

**Bà Nguyễn Thị Thu Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 456/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 156/TB-TA ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn T**, tên gọi khác: T N; sinh ngày 27 tháng 10 năm 1975, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: xx đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1972, có 4 con: lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2006/HSST này 26/9/2006, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt Phạm Văn T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2011, đã chấp hành án phí và các quyết định khác.

+ Quyết định số 7948/QĐ-CT-UBND ngày 10/7/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 11/4/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Mai Anh T1**; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1993, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ y S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Khắc D, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị A, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**3. Võ Văn B**, tên gọi khác: Ch, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1994, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ y S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Th, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Ng, hộ khẩu thường trú: Tổ zz S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Tổ z1 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Lê Minh V, địa chỉ: Tổ z1 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc H, địa chỉ: Tổ z1 N, phường N1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29 tháng 7 năm 2021, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Nha Trang phối hợp với Công an phường N1 và Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Bộ Công an đi tuần tra trên địa bàn phường N1. Khi đến khu vực bờ sông thuộc tổ z1 N, phường N1, thành phố N thì phát hiện Phạm Văn T, Mai Anh T1 và Võ Văn B có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại đây, T tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng, khóa hần miệng có kích thước (1x1,8)cm, bên trong không rõ chứa chất gì. Đồng thời T khai nhận đó là ma túy Heroin của T, T1 và B góp tiền vừa mua được của 01 người phụ nữ

tên “Lượm” về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ tang vật trên (ký hiệu là A) rồi đưa T, T1 và B về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan công an, Phạm Văn T, Mai Anh T1, Võ Văn B đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, T, T1 và B bàn bạc thống nhất với nhau góp tiền mua ma túy “heroin” để sử dụng. T1 và B mỗi người góp 200.000 đồng đưa cho T, còn T góp thêm 300.000 đồng. Sau đó cả ba đi ghe từ khu vực S, phường V, thành phố N sang khu vực bờ sông thuộc tổ z1 N, phường N1, thành phố N. Tại đây, T1 và B đứng ở bờ sông, còn T đi đến nhà một người phụ nữ tên “Lượm” mua được 07 tép ma túy “heroin” với giá 700.000 đồng. Sau đó, T cầm ma túy quay lại chỗ T1 và B thì bị Tổ công tác phát hiện và bắt giữ.

Qua điều tra, Cơ quan công an xác định người phụ nữ tên “Lượm” có đặc điểm giống với mô tả của T có tên là Hồ Thị Ng, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ zz S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại Kết luận giám định số 305/GĐ-GT ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,3496 gam.

Tại bản Cáo trạng số 369/CT-VKSNT ngày 24 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Mai Anh T1, Võ Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Anh T1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Phạm Văn T, Mai Anh T1 và Võ Văn B khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Mai Anh T1, Võ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại khu vực bờ sông thuộc tổ z1 N, phường N1, thành phố N, Phạm Văn T, Mai Anh T1, Võ Văn B đã có hành vi tàng trữ 0,3496 gam ma túy loại Heroin để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất cấm nhưng vẫn góp tiền mua ma túy nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người trực tiếp giao dịch mua ma túy và góp số tiền nhiều hơn so với các bị cáo T1 và B. Mặt khác, bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T cao hơn đối với bị cáo T1, B.

Mặc dù vậy, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Mai Anh T1, Võ Văn B có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Anh T1, Võ Văn B, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về vật chứng: Đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xem xét.

[6] Đối với Hồ Thị Ng: Tại phiên tòa Hồ Thị Ng vắng mặt. Quá trình điều tra, Hồ Thị Ng không thừa nhận đã bán ma túy cho Phạm Văn T nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Ng.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về hình phạt**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Mai Anh T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Phạm Văn T, Mai Anh T1, Võ Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quỳnh Trang**